



MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG 2019 VỀ CÔNG ĐOÀN

BAN PL – KT, LĐLĐ TỈNH NĂM 2020

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- ▶ Phần I: Một số thông tin chung
- ▶ Phần II: Một số nội dung của Bộ luật Lao động 2019 liên quan về công đoàn

PHẦN I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích ban hành Bộ luật Lao động 2019

(1) Góp phần hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN, thúc đẩy thị trường LĐ phát triển; giải quyết căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn, tạo khung pháp lý thông thoáng, linh hoạt.

(2) Đáp ứng các yêu cầu thể chế hóa HP 2013 và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống PL.

(3) Đáp ứng yêu cầu hội nhập KTQT ngày càng sâu rộng của nước ta.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng

Cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013

Bảo đảm tính khả thi, sự đồng bộ của hệ thống PL

Nội luật hóa các TCLĐQT phù hợp với Việt Nam

Tăng cường hiệu quả QLNN về LĐ, xây dựng QHLD tiến bộ, hài hòa, ổn định

3. Về kết cấu

BỘ LUẬT LAO ĐỘNG 2019

17 Chương, 220 Điều (giảm 22 điều so với BLLĐ 2012)



- Sửa đổi, bổ sung gần 200 Điều trong tất cả các Chương;
- Sửa đổi 3 điều của Luật BHXH (Đ54, 55, 73) liên quan đến tăng tuổi nghỉ hưu;
- Sửa đổi Điều 32 của BLTTDS do thay đổi về quy trình giải quyết TCLĐ.



- ▶ PHẦN II: Một số nội dung của Bộ luật Lao động 2019 liên quan về công đoàn



1. Quy định về tổ chức của NLĐ tại DN không thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam

Quy định tại Chương XIII, gồm 9 điều
(Từ Điều 170 đến Điều 178)

Tổ chức đại diện
NLĐ tại cơ sở

CĐCS

Tổ chức
của NLĐ
tại DN

Tổ chức của NLD tại DN

BLLĐ 2019 chỉ quy định mang tính nguyên tắc và những nội dung bắt buộc phải quy định

(1) Quyền thành lập, gia nhập

(2) Điều kiện với ban lãnh đạo của tổ chức *(phải là NLD VN đang làm việc tại DN và được NLD bầu, không phạm một số tội HS)*

(3) Điều kiện về tôn chỉ, mục đích *(chỉ đại diện bảo vệ NLD trong phạm vi QHLD, không được có mục đích chính trị).*

Nội dung, phạm vi hoạt động của tổ chức của NLĐ tại DN

Bình đẳng với tổ chức CĐCS về quyền và nghĩa vụ trong việc đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ trong QHLD tại DN

Chỉ được hoạt động trong phạm vi bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên tổ chức mình trong QHLD tại DN

Phạm vi thành lập:
Chỉ được thành lập trong DN

**Phân định tương đối giữa
tổ chức CĐVN và tổ chức của NLĐ tại DN trong
mối tương quan với vị trí, địa vị pháp lý đặc thù,
riêng có của tổ chức CĐVN**



Dành 01 điều (Điều 171) quy định về tổ chức CĐCS thuộc hệ thống CĐVN:

- Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống công đoàn Việt Nam được thành lập ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
- Việc thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động của công đoàn cơ sở được thực hiện theo quy định của luật Công đoàn.

**Phân định tương đối giữa
tổ chức CĐVN và tổ chức của NLĐ tại DN trong mối
tương quan với vị trí, địa vị pháp lý đặc thù, riêng có
của tổ chức CĐVN**



- Phân tách rõ quy trình thành lập của CĐCS và tổ chức của NLĐ tại DN;
- Về phạm vi thành lập: tổ chức của NLĐ tại DN chỉ được thành lập ở DN; CĐCS được thành lập ở cơ quan, đơn vị, tổ chức, DN (điều 172).

**Phân định tương đối giữa
tổ chức CĐVN và tổ chức của NLĐ tại DN
trong mối tương quan với vị trí, địa vị pháp
lý đặc thù, riêng có của tổ chức CĐVN**

► Điều 173:

- Ban lãnh đạo và thành viên tổ chức của NLĐ tại DN (*phải là NLĐ VN đang làm việc tại DN và được NLĐ bầu, không phạm một số tội HS*)

► Điều 174:

- Điều lệ tổ chức của NLĐ tại DN.

Tổ chức của NLĐ tại DN

► Điều 175:

- Các hành vi bị nghiêm cấm đối với người SDLĐ liên quan đến thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở.
- + Phân biệt, đối xử...*(yêu cầu tham gia, không tham gia; sa thải; cản trở v.v.*

Tổ chức của NLĐ tại DN

- ▶ Điều 176, 177, 178:
 - Quyền của thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở (Đ.176)
 - Nghĩa vụ của người SDLĐ đối với tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở (Đ.177)
 - Quyền và nghĩa vụ của đại diện NLĐ tại cơ sở trong quan hệ lao động (Đ. 178)



Bảo đảm hoạt động cho tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở

- Thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở đang trong nhiệm kỳ mà hết hạn HĐLĐ thì được gia hạn HĐ đến hết nhiệm kỳ
- Được sử dụng thời gian trong giờ làm việc theo quy định của CP để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đại diện
- Đảm bảo điều kiện tiếp cận nơi làm việc và bảo vệ việc làm
- Quy định cụ thể hơn các hành vi phân biệt đối xử can thiệp thao túng.

2. Về đối thoại, thương lượng tập thể, TỰ'LĐTT (Chương V, từ điều 63 – 89)

- Hoàn thiện quy định về đối thoại tại NLV trong bối cảnh có nhiều tổ chức đại diện: NSDLĐ chỉ phải lấy ý kiến của tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở nếu ở đó có tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở.
- DN chỉ có 1 TLTT và 1 TỰ'LĐTT
- Tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở phải đảm bảo số lượng thành viên tối thiểu (theo quy định của CP) mới được TLTT và ký kết TỰ'LĐTT
- BLLĐ 2019 đã quy định cụ thể về TỰ'LĐTT nhiều DN.

2.1. Về đối thoại tại nơi làm việc (mục 1, Điều 63)

Khái niệm (K1, Đ63)

Là việc chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa NSDLĐ với NLĐ hoặc tổ chức ĐDNLĐ về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại NLV nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.



2.1. Về đối thoại tại nơi làm việc (mục 1, 64)

- ▶ Nội dung đối thoại tại nơi làm việc bắt buộc quy định tại điểm c, khoản 2, điều 63.
- ▶ Các bên lựa chọn một hoặc một số nội dung để tiến hành đối thoại:
 - Tình hình sản xuất, KD.
 - Việc thực hiện HĐLĐ, TỰLĐTT...
 - Yêu cầu của 2 bên, SDLĐ và NLĐ.
 - Nội dung khác mà một hoặc các bên quan tâm.

2.2. Về thương lượng tập thể mục 2 (Đ.65 – Đ.67)

Thương lượng tập thể



là việc đàm phán, thỏa thuận giữa một bên là một hoặc nhiều tổ chức ĐDNLĐ với một bên là một hoặc nhiều NSDLĐ hoặc tổ chức đại diện NSDLĐ nhằm xác lập điều kiện LĐ, quy định về mối quan hệ giữa các bên và xây dựng QHLĐ tiến bộ, hài hòa và ổn định.

2.2. Về thương lượng tập thể mục 2 (Đ.65 – Đ.67)

- ▶ Điều 66: Nguyên tắc thương lượng tập thể:
 - Thương lượng tập thể được tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác, thiện chí, bình đẳng, công khai và minh bạch

2.2. Về thương lượng tập thể mục 2 (Đ.65 – Đ.67)

- ▶ Điều 67: Nội dung thương lượng tập thể (các bên lựa chọn 1 hoặc một số nội dung)
 - Tiền lương, trợ cấp, nâng lương, thưởng, bữa ăn...
 - Mức LĐ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi...
 - Bảo đảm việc làm...
 - Điều kiện, phương tiện hoạt động của tổ chức đại diện NLĐ...
 - Cơ chế, phương thức phòng ngừa, giải quyết TCLĐ.
 - Bình đẳng giới...

2.2. Về thương lượng tập thể mục 2 (Đ.68 – Đ.74)

- ▶ Quy định về quyền thương lượng tập thể; Đại diện thương lượng tập thể...; quy trình thương lượng; thương lượng tập thể không thành...

2.3. Về TƯ'LĐTT mục 3 (Đ.75 – Đ.89)

TƯ'LĐTT: là thỏa thuận đạt được thông qua TLTT và được các bên ký kết bằng văn bản.

TƯ'LĐTT doanh nghiệp

TƯ'LĐTT ngành

TƯ'LĐTT nhiều DN

TƯ'LĐTT khác



Nội dung TƯ'LĐTT không được trái với quy định của PL; khuyến khích có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của PL

2.3. Về TƯ'LĐTT mục 3 (Đ.75)

- TƯ'LĐTT là thỏa thuận đạt được thông qua thương lượng tập thể...
- Nội dung TƯ'LĐTT không được trái với quy định của PL; khuyến khích có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của PL (Luật 2012: *phải có lợi hơn cho người lao động*)

2.3. Về TỰ LĐTĐTT mục 3 (Đ.76) Lấy ý kiến và ký kết TỰ LĐTĐTT

TỰ LĐTĐTT DN

- Dự thảo TỰ LĐTĐTT đã được các bên đàm phán phải được lấy ý kiến của toàn bộ NLĐ trong DN.
- Chỉ được ký kết khi có trên 50% NLĐ của DN biểu quyết tán thành.

TỰ LĐTĐTT Ngành

- Lấy ý kiến bao gồm toàn bộ thành viên ban lãnh đạo của các tổ chức đại diện NLĐ tại các DN tham gia thương lượng.
- Chỉ được ký kết khi có trên 50% tổng số người được lấy ý kiến biểu quyết tán thành.

TỰ LĐTĐTT có nhiều DN

- Lấy ý kiến bao gồm toàn bộ NLĐ tại các DN tham gia thương lượng hoặc toàn bộ thành viên ban lãnh đạo của các tổ chức đại diện NLĐ tại các DN tham gia thương lượng.
- Chỉ những DN có trên 50% số người được lấy ý kiến biểu quyết tán thành mới tham gia ký kết TỰ LĐTĐTT có nhiều DN.

2.3. Về TỰ LỢI ĐTT mục 3 (Đ.77 – Đ.89)

- Gửi TỰ LỢI ĐTT; hiệu lực và thời hạn của TỰ LỢI ĐTT; thực hiện TỰ LỢI ĐTT tại DN;... sửa đổi, bổ sung TỰ LỢI ĐTT; mở rộng phạm vi áp dụng; gia nhập và rút khỏi TỰ LỢI ĐTT;...

Chi phí thương lượng TỰ LỢI ĐTT (*NSDLĐ chi trả - Đ.89*).



**Xin trân trọng
cảm ơn!**

